TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 159/2026/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Sùng Seo H, sinh năm 1992, số căn cước công dân: 002092004838 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/6/2023.

Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, tỉnh Tuyên Quang (*Nay là thôn N1, xã Tr, tỉnh Tuyên Quang*).

- Bị đơn: Chị Vàng Thị Nh, sinh năm 1990, số căn cước công dân: 002190008670 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

Địa chỉ: Thôn N, xã Tr, tỉnh Tuyên Quang (*Nay là thôn N1, xã Tr, tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Sùng Seo H và chị Vàng Thị Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sùng Seo H và chị Vàng Thị Nh nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Sùng Seo H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (*Hai*) cháu Sùng Văn S, sinh ngày 09/3/2013 và cháu Sùng Văn M, sinh ngày 18/8/2015 cho đến khi cháu S, cháu M đủ 18 tuổi. Giao cho chị Vàng Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Sùng Thị L, sinh ngày 27/10/2009 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Anh H, chị N không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Sùng Seo H và chị Vàng Thị Nh tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Sùng Seo H và chị Vàng Thị Nh được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 6 – Tuyên Quang;
- UBND xã Tr, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Trọng Khánh